

# Những thuận lợi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ khi tham gia vào nền kinh tế số tại Việt Nam

Trần Thị Vân

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Cơ sở dữ liệu được coi là nguồn tài nguyên mang giá trị lớn trong nền kinh tế số: nhờ vào việc khai thác sự phát triển của các công nghệ số con người thực hiện việc thu thập dữ liệu từ rất nhiều nguồn khác nhau, từ điện thoại thông minh cho đến hàng triệu thiết bị cảm biến trong các nhà máy, phương tiện giao thông và ngay trong mỗi cá nhân. Những luồng dữ liệu lớn này, cùng với khả năng phân tích dữ liệu lớn, có thể tạo ra giá trị trong tất cả các hoạt động của mỗi cá nhân và cộng đồng, doanh nghiệp.

## 1. Một vài nét đặc trưng của nền kinh tế số tại Việt Nam

Công nghệ phần cứng và phần mềm công nghệ thông tin và truyền thông phát triển lên một tầm cao mới vươn tới tất cả các lĩnh vực khác nhau (như: thương mại điện tử; y tế thông minh; chính phủ điện tử; kinh tế nền tảng; công nghệ tài chính).

Các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số cho phép nhiều nhóm người tương tác với nhau, qua đó tạo ra những ảnh hưởng tích cực cho cả mạng lưới và nâng cao hiệu quả nhờ giảm chi phí giao dịch.

Người tiêu dùng nắm giữ vai trò trung tâm trong nền kinh tế số: công nghệ số đưa người tiêu dùng vào vị trí trung tâm. Khả năng truyền thông và chia sẻ ý kiến, đánh giá với những người khác không chỉ làm thay đổi trải nghiệm mua sắm của khách hàng mà đồng thời cũng gây ảnh hưởng rất lớn tới uy tín doanh nghiệp. Internet khiến người tiêu dùng trở nên quyền năng hơn bởi họ có thể tự do đưa ra ý kiến và chia sẻ chúng.

Với những định hướng mạnh mẽ từ các cơ quan có thẩm quyền, sự vận động không ngừng sáng tạo của các cá nhân và doanh nghiệp, trong nhiều năm qua đã có nhiều doanh nghiệp lớn ở Việt nam đã tham gia vào nền kinh tế ở Việt nam và đã có những thành công góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt nam phát triển hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới và để lại những bài học kinh nghiệm quý báu cho các DNVTN.

## 2. Các điều kiện thuận lợi cho DNVTN tham gia vào nền kinh tế số của Việt nam

- Mạng 4G phát triển mạnh mẽ, thử nghiệm và triển khai mạng 5G, công nghệ hàng đầu thế giới tại Việt nam, kết hợp với khả năng áp dụng kỹ thuật số của toàn dân ở mức độ cao, đặc biệt là sử dụng rộng rãi điện thoại thông minh (tỷ lệ sử dụng điện thoại di động chiếm 70% tổng dân số tương đương 150 thiết bị,

trong đó, tỷ lệ người sử dụng smartphone chiếm hơn 45% dân số và xếp hạng thứ 15 trên thế giới. Số lượng thuê bao 3G - 4G chiếm 53% người dùng smartphone). Điều này mở ra nhiều cơ hội lớn cho các DNVTN khai thác phát triển và tiếp thị ứng dụng có thể khai thác được nhiều hình thức quảng cáo mới trên các thiết bị di động.

- Học sinh trung học phổ thông có thành tích cao — Trên các bảng xếp hạng quốc tế về các môn khoa học, đọc và toán học, học sinh Việt Nam đạt vị trí ngang bằng hoặc thậm chí cao hơn so với các quốc gia có thu nhập cao. (Theo xếp hạng của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế -OECD, thì Việt nam đứng thứ 12/76 quốc gia trên thế giới)

Hiện nay tại Việt nam, các nền tảng số tạo điều kiện cho tự học tập trực tuyến và hợp tác với các cơ sở giảng dạy quốc tế có thể trang bị kỹ năng cho người dân, đặc biệt trong những lĩnh vực có nhu cầu cao nhưng đang thiếu nhân lực được thực hiện dễ dàng hơn, qua đó các DNVTN có những cơ hội để nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ lao động một cách dễ dàng hơn. Ngoài ra các DNVTN cũng có những cơ hội khai thác lực lượng lao động tiềm năng chưa được khai thác từ các hộ gia đình chưa tham gia vào thị trường lao động ở nhiều khu vực và vùng nông thôn.

- Ngành công nghệ thông tin tăng trưởng mạnh: trong giai đoạn 2016-2020 ngành này có tốc độ tăng trưởng trung bình là 26,1%/năm. Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những nước dẫn đầu thế giới về sản xuất công nghiệp phần cứng, điện tử - viễn thông; đứng thứ 2 (sau Trung Quốc) về sản xuất điện thoại và linh kiện, thứ 10 thế giới về sản xuất điện tử và linh kiện. Đây cũng là hai mặt hàng chiếm vị trí số 1 và số 2 trong danh sách 10 sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, đưa ngành công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông Việt Nam trở thành ngành xuất khẩu và xuất siêu lớn nhất của nền kinh tế. Việt Nam

đứng thứ 13 thế giới về dịch vụ công nghệ số.

Tại Việt nam có các ưu đãi thuế vô cùng hấp dẫn dành cho các chuyên gia CNTT (miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân,...). Điều này giúp các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các linh kiện và cung ứng phần mềm CNTT giảm được những chi phí đáng kể trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Còn đối với các DNNVV tiếp cận với các nền tảng phần mềm và linh kiện phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giá cả hợp lý hơn.

**Bảng 1. Top 10 mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất của Việt Nam (8/2020)**

STT	Tên mặt hàng	Giá trị xuất khẩu (triệu USD)
1.	Điện thoại các loại và linh kiện	31 584
2.	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	27 726.1
3.	Hàng dệt may	19 263.3
4.	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	15 393.4
5.	Giấy dệt các loại	10 877.7
6.	Gỗ và sản phẩm gỗ	7 327.6
7.	Phương tiện vận tải và phụ tùng	5 326.7
8.	Hàng thủy sản	5 212.4
9.	Sắt thép các loại	3 109.2
10.	Sản phẩm từ chất dẻo	2 272.4

Nguồn: <https://vietnambiz.vn>

- Giá cước dịch vụ Internet vừa phải — Cước dịch vụ Internet băng thông rộng cố định tại Việt Nam ở mức thấp nhất trong khu vực châu Á Thái Bình Dương (quy đổi theo sức mua tương đương). (giá cước Internet di động tại Việt Nam trung bình là 13,33 nghìn đồng cho 1GB dữ liệu (tương đương 0,57 USD; trong năm 2020 giá cước internet được xếp thứ 10 trong danh sách giá cước internet di động rẻ nhất thế giới)

- Nền kinh tế số Việt nam đang phát triển nhanh chóng và chuyển đổi ở nhiều lĩnh vực, từ sản xuất chế tạo và nông nghiệp tới thương mại, thanh toán, vận tải, tài chính và giáo dục.

+ Thương mại điện tử: Thương mại điện tử là một trong những phân khúc tăng trưởng nhanh nhất trong nền kinh tế số của Việt Nam (tăng 35% mỗi năm, nhanh hơn gấp 2,5 lần so với Nhật Bản).

+ Y tế thông minh: Ngành Y tế của Việt nam đang xây dựng hệ thống y tế thông minh. (ngành y tế đặt ra kế hoạch triển khai các công nghệ số trong ba trụ cột chính: phòng bệnh thông minh, khám và điều trị thông minh và quản lý y tế thông minh; Bộ Y tế đang mở rộng đề án về Bệnh án điện tử (EMR). Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đang tích cực nghiên cứu và soạn thảo mẫu thẻ bảo hiểm y tế điện tử).

+ Chính phủ điện tử: Việt Nam đang tăng cường năng lực về chính phủ điện tử. (xếp thứ 88/193 quốc gia và vùng lãnh thổ về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) của Liên Hiệp Quốc; 20% số người dùng được định danh và thống nhất trên toàn hệ thống điện tử chính phủ).

+ Kinh tế nền tảng: Nền kinh tế chia sẻ tại Việt Nam đang ngày càng phát triển nhờ có nền tảng điện toán đám mây, tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh cao và tỷ lệ sở hữu tài sản cá nhân thấp của người tiêu dùng Việt Nam.

+ Công nghệ tài chính: Việt Nam là một ngôi sao mới trong ngành công nghệ tài chính toàn cầu. Năm 2017, Việt Nam có 48 công ty công nghệ tài chính cung cấp dịch vụ từ thanh toán đến chuyển tiền kiều hối và tiền điện tử.

Sự chuyển đổi nền kinh tế thành các mô hình kinh doanh và thị trường mới, với yêu cầu đầu tư về thời gian và tài chính ngày càng thấp hơn do công nghệ số ngày càng phát triển. Điều này đặc biệt có lợi khi thực hiện số hóa các doanh nghiệp nội địa với quy mô từ nhỏ đến trung bình. Đối với các doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường sẽ tiếp cận với các nền tảng sẵn có, khi đó chi phí cho việc tham gia sẽ thấp hơn, điều này kích thích sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế số tại Việt nam.

Nền kinh tế số tạo tiền đề cho việc nâng cao mức độ minh bạch và tăng cường niềm tin vào các tổ chức thuộc khu vực công và khu vực tư nhân. Điều này tạo ra sự công bằng để cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận với những nền tảng của phát triển kinh tế số tại Việt nam. Đồng thời tạo ra những cơ hội rút ngắn các giai đoạn công nghiệp và chuyển đổi từ các quy trình thủ công sang quy trình tự động. Điều này giúp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có khả năng quay vòng vốn nhanh hơn để đầu tư hoạt động kinh doanh (DNNVV với đặc điểm là vốn hạn chế hơn các doanh nghiệp lớn) trong các thị trường ngách tốt hơn.

Cơ sở hạ tầng thành phố thông minh giúp các đô thị phục vụ được nhiều người dân hơn, đặc biệt là giảm tắc nghẽn giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV lưu thông hàng hóa nhanh và dễ dàng hơn.

- Dòng vốn vào Việt Nam tăng thông qua vốn FDI, vốn ODA và các khoản vay thông qua nền tảng Fintech và vốn đầu tư mạo hiểm. Giúp cho các DNNVV có những cơ hội lựa chọn tiếp cận với nhiều nguồn cấp vốn đầu tư tốt hơn.

Thúc đẩy chuyển giao tri thức và công nghệ, cơ hội việc làm và nâng cao kỹ năng — đây là những điểm vô cùng có lợi cho việc phát triển kỹ năng số cũng như các kỹ năng khởi nghiệp và sáng tạo tâm cơ quốc tế.

- DNNVV đã khẳng định vững chắc được vị thế của mình trong sự nghiệp phát triển đất nước trong những năm qua. Có thể điểm lại những vị thế của loại hình doanh nghiệp này như sau:

DNNVV đã góp phần quan trọng trong chuyển dịch về cơ cấu ngành nghề thông qua tạo việc làm, thu hút lao động từ lĩnh vực nông nghiệp, tham gia đầu tư vào các thị trường ngách, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Bình quân mỗi năm (giai đoạn 2016-2017), khối DNNVV thu hút nhiều lao động nhất với 8,69 triệu lao động (chiếm 60,9% tổng lao động toàn bộ khu vực DN trong nền kinh tế). Trong hai năm 2017-2018, số DNNVV thành lập mới cũng đã tạo gần 2,3 triệu việc làm mới.

Xem tiếp trang 71